

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC KẾT HỢP GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ KHƯƠNG *

Ở nước ta, sau gần 30 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, đặc biệt từ khi đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nền kinh tế đã thực sự khởi sắc, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, tiếp tục tiến hành CNH, HĐH, “phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”[1]. Cùng với xu thế vận động của thời đại và yêu cầu thực tiễn của Việt Nam, từ Đại hội Đảng lần thứ IX (2001) đến nay, Đảng ta đề ra đường lối phát triển đất nước theo hướng bền vững. Thực chất đây là quá trình kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong nhiều năm trở lại đây, xu hướng phát triển bền vững ở nước ta đã có sự thay đổi và đạt được kết quả khả quan.

Về kinh tế, có thể nhận ra sự tăng trưởng khá cao, giai đoạn 1991-1995 tốc độ tăng bình quân

là 8,2%. Sau gần 20 năm thực hiện đẩy mạnh CNH, HĐH, mặc dù chịu sự tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực và toàn cầu, song chúng ta vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế đều đặn, tỷ lệ bình quân khoảng trên 7%/năm... Sự thay đổi kỳ diệu của nền kinh tế được xác định là do các chính sách kinh tế đúng đắn, trong đó có chính sách dựa vào lợi thế khai thác tài nguyên thiên nhiên mà Nhà nước đã đưa ra trong suốt quá trình đổi mới. Nền kinh tế tăng trưởng, tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi để Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường.

Về bảo vệ môi trường sinh thái bước đầu cũng đạt được nhiều thành tựu khả quan. Nhờ có sự tăng trưởng của nền kinh tế, Nhà nước có thêm nguồn lực tài chính và các điều kiện cần thiết cho bảo vệ môi trường sinh thái được bảo đảm ngày càng tốt hơn. Nguồn chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp môi trường được cân đối đạt mức 1% tổng chi ngân sách hàng năm. Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH một số thể chế tài chính về bảo vệ môi trường sinh thái

* Thạc sĩ, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

được hình thành, đi vào hoạt động. Những công cụ kinh tế như thuế, phí bảo vệ môi trường đã góp phần tạo nguồn thu từ xã hội để đầu tư cho bảo vệ môi trường. Việc xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường bước đầu đã đem lại kết quả đáng ghi nhận. Việt Nam cũng tham gia tích cực vào các diễn đàn thế giới và khu vực về bảo vệ môi trường sinh thái. Công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm đã góp phần kiểm chế, làm chậm lại tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ chức năng, tính hữu ích của các thành phần môi trường.

Tuy nhiên, các thành tựu về tăng trưởng kinh tế thời gian qua ở nước ta cũng đem đến nhiều hệ lụy cho môi trường sinh thái. Mặt trái của kinh tế thị trường, tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, gây áp lực lớn lên môi trường sinh thái. Diện tích đất nông nghiệp giảm đi trông thấy do các chính sách công nghiệp, đô thị, vui chơi, giải trí; môi trường sinh sống từ nông thôn đến thành thị, có dấu hiệu ô nhiễm do chất thải từ các khu công nghiệp, nhà máy, từ những hoạt động dân sinh. Trong những năm gần đây vấn đề đáng lo ngại phải kể đến là tình trạng "tài nguyên thiên nhiên chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững, một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức dẫn tới suy thoái, cạn kiệt; ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng; việc khắc phục hậu quả về môi trường do chiến tranh để lại còn chậm; đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân"[2]. Một thực tế cần thiết phải nghiêm túc thừa nhận rằng, môi trường sinh thái ở nước ta đang chịu sự tấn công dữ dội từ chính sự tăng trưởng của nền kinh tế, ô nhiễm môi trường hiện giờ đã gia tăng ở mức gấp nhiều lần so với mức tăng GDP.

Những hạn chế, yếu kém về công tác bảo vệ môi trường sinh thái ở nước ta được gây ra bởi nhiều nguyên nhân, có cả nguyên nhân khách

quan, nhưng chủ yếu phải kể đến nguyên nhân chủ quan. Nhận thức cũng như tầm nhìn của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường chưa đầy đủ, thiếu sự đồng nhất, lợi ích kinh tế trước mắt còn được đặt lên trên lợi ích môi sinh, vấn đề phát triển bền vững chưa được coi trọng đúng mức. Một số chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường sinh thái trong sự nghiệp CNH, HĐH chưa được quán triệt và thể chế hóa đầy đủ, kịp thời. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi. "Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, tính tổng thể, liên ngành, liên vùng chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và nguồn lực thực hiện. Tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước và việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương còn thiếu chặt chẽ; tổ chức thực hiện chưa thực sự chủ động, cương quyết; hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa cao"[3]. Chưa huy động được sự tham gia của các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân trong bảo vệ môi trường sinh thái.

Tất cả những điều trên đang khách quan hối thúc Nhà nước phải tính đến giá trị của sự phát triển bền vững. Theo đó, chúng tôi cho rằng, Nhà nước cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

Một là, gắn kết vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Như một yêu cầu tất yếu, để vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên cho tăng trưởng kinh tế, vừa để có những tiền đề vật chất cho bảo vệ môi trường sinh thái, Nhà nước cần khẩn trương ban hành chiến lược, quy hoạch chuyên biệt cho gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái. Trước mắt Nhà nước nên rà soát, chỉnh sửa các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa bảo vệ môi trường sinh thái với tăng trưởng kinh tế, đưa ra các chương trình

hành động về môi trường sinh thái trong các chiến lược đã có. Trong đó, việc xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, đơn vị liên quan và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành để quản lý việc tổ chức, thực hiện hiệu quả các chiến lược là vấn đề hết sức quan trọng.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái. Nhà nước phải chủ động cho ra đời một ngành luật chuyên biệt về phát triển bền vững trong đó chú trọng tới bảo vệ môi trường sinh thái gắn với tăng trưởng kinh tế với những quy định cụ thể như: đảm bảo chế tài mạnh; đảm bảo tính công khai và minh bạch; có những quy định cụ thể về yêu cầu, nội dung, phương thức, chế độ kiểm tra, giám sát, kế toán và kiểm toán thích hợp nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả của các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái.

Ba là, thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chú trọng nghiên cứu khoa học phục vụ cho sự nghiệp phát triển bền vững. Để tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái kết hợp chặt chẽ, tạo tiền đề thúc đẩy lẫn nhau trong tiến trình phát triển, Nhà nước cần chuyển đổi mô hình phát triển đồng thời chú trọng đến việc tái cấu trúc nền kinh tế. Trước hết cần tập trung "Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững"[4]. "Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ phù hợp với các vùng; thúc đẩy cơ cấu lại doanh nghiệp và điều chỉnh chiến lược thị trường"; "Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh"[5]. Cùng với tái cấu trúc nền kinh tế, Nhà nước cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Sớm hình thành một số chuyên ngành khoa học mũi nhọn như năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới,

thiên văn. Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp; nghiên cứu phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến; xây dựng và thực hiện chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm cấp nhà nước phục vụ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái.

Bốn là, hoàn thiện và tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan làm nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái gắn với tăng trưởng kinh tế. Nhà nước cần có các chính sách để hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái từ Trung ương đến địa phương theo hai hướng chuyên môn, chuyên sâu theo cả chiều dọc lẫn chiều ngang. Đặc biệt cần tăng cường vai trò, trách nhiệm của các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái, đó là các lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát; lực lượng cảnh sát bảo vệ môi trường.

Năm là, tuyên truyền, nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái cho các tầng lớp dân cư và các doanh nghiệp; có sự phối kết hợp giữa Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội về tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái. Để thực hiện giải pháp này, Nhà nước phải tiến hành đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục; đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo các cấp học, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm minh các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên, đốt phá rừng,

gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã. Đặc biệt, Nhà nước cần có các biện pháp cụ thể để nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và mọi người dân. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức sinh thái trong xã hội.

Để tăng trưởng kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái thì trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporala Social Responsibility) là rất lớn. Do đó, Nhà nước nên tăng cường tuyên truyền đối với các doanh nghiệp về nghĩa vụ và lợi ích của việc thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp; nâng cao nhận thức về mối quan hệ giữa con người - môi trường sinh thái, mối quan hệ giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng cho các doanh nghiệp, buộc họ phải sản xuất ra những sản phẩm "sạch" đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trên cả hai phương diện sức khỏe và bảo vệ môi trường sinh thái; biến ý thức bảo vệ môi trường của họ từ chỗ tuân thủ theo pháp luật tới những đòi hỏi về đạo đức mà các doanh nghiệp thường xuyên tự giác, tự nguyện hành động.

Bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... và các hiệp hội như Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hội Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường...

Sáu là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái. Ngày nay vấn đề ô nhiễm môi trường sinh thái đã mang tính chất toàn cầu. Do đó, việc phòng ngừa ô nhiễm môi trường sinh thái, thúc đẩy phát triển bền vững không chỉ là nhiệm vụ

cá biệt của một quốc gia riêng lẻ mà là trách nhiệm chung của toàn thế giới. Để phát triển bền vững, Nhà nước cần: Duy trì mối quan hệ hợp tác truyền thống, tích cực vào các hoạt động nghiên cứu, ký kết và cam kết thực hiện đầy đủ các công ước quốc tế, nghị định thư quốc tế về bảo vệ môi trường sinh thái; mở rộng hợp tác hơn nữa với các quốc gia, các tổ chức quốc tế khác để thu hút và khai thác hiệu quả các nguồn hỗ trợ vào công tác bảo vệ môi trường sinh thái ở nước ta hiện nay.

Thực hiện gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái là một trụ cột quan trọng trong phát triển bền vững. Ở tầm vĩ mô, đó còn là nội dung có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Do đó, việc ưu tiên cho các giải pháp về phát triển bền vững là vô cùng cần thiết và phải được nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng. Trong điều kiện thực tế về tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái đang hiện hữu ở Việt Nam hiện nay, thì việc sử dụng đồng bộ các giải pháp trên sẽ đem lại hiệu quả cao nhất, đảm bảo cho kinh tế tăng trưởng dựa trên việc khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, giúp môi trường sinh thái được tái tạo và phục hồi. Đó cũng là yêu cầu về phát triển bền vững mà thế giới đương đại đặt ra cho mọi quốc gia dân tộc. Đối với Việt Nam, nhiệm vụ này đã trở thành vấn đề có tính quy luật trong tiến trình gia tăng cạnh tranh và hội nhập trên phạm vi toàn cầu. □

Tài liệu tham khảo:

- 1 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.31.
- 2 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr.67.
- 3 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr.68.
- 4, 5 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.107.